

ÔN TẬP ĐỊA LÝ 11 (TUẦN 17, 18)

BÀI 10. CỘNG HÒA NHÂN DÂN TRUNG HOA TIẾT 1. TỰ NHIÊN DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI TRUNG QUỐC

1. Vị trí địa lý và phạm vi lãnh thổ

Vị trí địa lý và lãnh thổ

- Có diện tích lớn thứ tư thế giới (9572,8 nghìn km²) sau Nga, Ca-na-da, Hoa kỳ.
- Tiếp giáp với 14 quốc gia, phía đông giáp biển, mở rộng ra Thái Bình Dương, với đường bờ biển 9000km
- Gồm 22 tỉnh, 5 khu tự trị, 4 thành phố trực thuộc trung ương.
- Ven biển có 2 đặc khu hành chính là Hồng Kông, Ma Cao, hình thành trên phần đất từng được nhượng cho Anh và Bồ Đào Nha
- Đảo Đài Loan là một phần lãnh thổ Trung Quốc, đã tách khỏi nước này từ năm 1949

Ý nghĩa vị trí địa lý và lãnh thổ

Thuận lợi

Lãnh thổ rộng lớn => Cảnh quan tự nhiên đa dạng tạo điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế

Tiếp giáp với 14 quốc gia, có bờ biển dài => Dễ mở rộng quan hệ với các nước bằng đường bộ, đường biển,...

Khó khăn

Tiếp giáp với 14 quốc gia, có bờ biển dài => Khó khăn trong việc quản lý đất nước, quốc phòng,...

Lãnh thổ rộng lớn, nằm trong đới khí hậu cận nhiệt và ôn đới => Thiên tai (động đất, bão, lũ lụt...)

2. Điều kiện tự nhiên

Miền Đông: Trải dài từ duyên hải vào đất liền, đến kinh tuyến 105 độ Đông, chiếm gần 50% diện tích cả nước

- Khí hậu: Bắc: Ôn đới gió mùa; Nam: Cận nhiệt gió mùa
- Đất đai: Đất phù sa châu thổ màu mỡ
- Cảnh quan: Rừng, đồng cỏ
- Thủy văn: Trung và hạ lưu của các con sông
- Khoáng sản: Phong phú, đa dạng (kim loại màu, dầu mỏ, than,...)

Thuận lợi: Nông nghiệp trù phú, công nghiệp và dịch vụ phát triển

Khó khăn: Bão và lũ lụt

Miền Tây

- Địa hình: Núi cao hiểm trở, sơn nguyên xen kẽ bồn địa
- Khí hậu: Ôn đới lục địa khắc nghiệt
- Đất đai: Đất đai khô cằn
- Cảnh quan: hoang mạc, đồng cỏ
- Thủy văn: Thượng nguồn của các con sông lớn
- Khoáng sản: phong phú, đa dạng (dầu mỏ, than, quặng sắt...)

Thuận lợi: Phát triển chăn nuôi, CN khai khoáng và thủy điện

Khó khăn: Thiếu nước, giao thông vận tải

3. Dân cư xã hội

- Dân số: lớn nhất thế giới (hơn 1,3 tỉ người) chiếm 1/5 dân số thế giới
- Dân số nông thôn chiếm tỉ lệ lớn, nhưng dân số thành thị đang có xu hướng tăng nhanh hơn.
- Tiến hành chính sách một con và tư tưởng trọng nam khinh nữ => Làm mất cân bằng giới tính tại Trung Quốc (100 bé gái/120 bé trai)

Phân bố dân cư: không đồng đều giữa các miền tự nhiên: tập trung chủ yếu ở miền Đông.

- Dân tộc: trên 50 dân tộc, đông nhất là người Hán (chiếm 90%).

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Dân cư Trung Quốc tập trung nhiều nhất là khu vực:

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| a. Giáp biên giới với Việt nam | b. Đông nam |
| c. Các thành phố lớn | d. Đồng bằng ven biển |

Câu 2. Lãnh thổ Đài Loan tách ra khỏi Trung Quốc năm

- | | |
|--------------------------|-------------|
| a. Năm 1911 | b. Năm 1945 |
| c. Khoảng cuối thế kỷ 19 | d. Năm 1949 |

Câu 3. Người Trung Quốc ví như một “hung thần” nhằm ám chỉ con sông nào sau đây?

- | | |
|------------------------|-------------------|
| a. Sông Trường Giang | b. Sông hoàng hà |
| c. Sông Hắc Long Giang | d. Sông Tây Giang |

Câu 4. Tư tưởng ảnh hưởng đến cơ cấu dân số Trung Quốc khi tiến hành chính sách dân số cứng rắn là:

- a. trọng nam
- b. Trời sinh voi, trời sinh cỏ
- c. Con đàn cháu đông
- d. Thêm người thêm của

Câu 5. Miền Tây Trung Quốc có mật độ dân số thấp chủ yếu là do:

- a. Là vùng mới được khai thác
- b. Kinh tế mới phát triển
- c. Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt
- d. Nơi sinh sống của đồng bào dân tộc ít người

BÀI 10. CỘNG HOÀ NHÂN DÂN TRUNG HOA

TIẾT 2. KINH TẾ

I. Khái quát

1. Thành tựu

- Những năm qua Trung Quốc có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới, trung bình đạt trên 8%/ năm.
- Năm 2004 GDP đạt 1649,3 tỉ USD, vươn lên đứng thứ 7 thế giới.
- Đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tăng 5 lần trong hơn 20 năm qua.

2. Nguyên nhân

- Tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Giữ vững ổn định xã hội
- Mở rộng buôn bán với nước ngoài.

II. Các ngành kinh tế

1. Công nghiệp

a. Biện pháp

- Thay đổi cách quản lí, các nhà máy chủ động lập kế hoạch sản xuất và tìm thị trường tiêu thụ. Tận dụng nguồn tài nguyên sẵn có, nhân công rẻ để phát triển CN nông thôn.
- Thực hiện mở cửa thị trường, thu hút vốn đầu tư nước ngoài, khuyến khích phát triển các cơ sở sản xuất vừa và nhỏ.
- Hiện đại hoá các thiết bị sản xuất CN, ứng dụng thành tựu KHKT.

- Tập trung phát triển các ngành CN: chế tạo máy, điện tử, hoá dầu, sản xuất ô tô, xây dựng đây là những ngành có thể tăng nhanh năng suất, đáp ứng nhu cầu của nhân dân.

b. Thành tựu

- Năm 2004 TQ là quốc gia thu hút vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài lớn nhất TG.

- Cơ cấu ngành đa dạng: Luyện kim, hoá chất, điện tử, hoá dầu, sản xuất ô tô.

- Sản lượng CN tăng nhanh, một số ngành có sản lượng đứng đầu TG: Than, xi măng, thép, phân bón.

- Các trung tâm CN phân bố chủ yếu ở phía Đông và đang mở rộng dần về phía Tây.

3. Nông nghiệp

a. Biện pháp

- Áp dụng nhiều biện pháp khuyến khích sản xuất để khai thác tiềm năng lao động và tài nguyên TN:

- + Giao quyền sử dụng đất cho nông dân

- + Xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn: đường GT, hệ thống thủy lợi.

- + Miễn thuế, tăng giá trị nông phẩm

- Đưa KHKT hiện đại vào sản xuất nông nghiệp:

- + Sử dụng tư hóa trong sản xuất cao và rộng rãi.

- + Đưa giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất.

b. Thành tựu

- Trung Quốc sản xuất được nhiều nông phẩm với năng suất cao.

- Một số loại có sản lượng đứng hàng đầu TG như : Lương thực, bông, thịt lợn.

- Thu nhập tăng, mức sống của nhân dân được nâng cao nhờ sản phẩm hàng hoá đa dạng.

- Phân bố chủ yếu ở các DB phía Đông.

III. Mối quan hệ Trung Quốc - Việt Nam

- Trung Quốc - Việt Nam có mối quan hệ lâu đời và đang mở rộng theo phương châm " Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai"

- Kim ngạch thương mại tăng nhanh, năm 2005 đạt 8739,9 triệu USD.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Trung Quốc tiến hành hiện đại hoá công nghiệp bằng cách nào? Kết quả đạt được ra sao?

Câu 2: Trung Quốc tiến hành hiện đại hoá nông nghiệp bằng cách nào? Kết quả đạt được ra sao?

Câu 3: Năm 2004, tổng GDP của Trung Quốc đứng thứ bao nhiêu thế giới?

- A. thứ 5 B. thứ 6 C. thứ 7 D. thứ 8

Câu 4: Lần đầu tiên Trung Quốc đưa con người vào vũ trụ và trở lại Trái đất vào năm nào?

- A. 2002 B. 2003 C. 2004 D. 2005

Câu 5: Vì sao Trung Quốc có nhiều loại nông phẩm có năng xuất cao, nhưng bình quân lương thực theo đầu người vẫn thấp?

- A. diện tích trồng cây lương thực ít
B. năng suất và sản lượng lương thực thấp
C. phần lớn lương thực dành cho xuất khẩu
D. dân số đông nhất TG và vẫn gia tăng